

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225./2020/DS-PT
Ngày 19-11-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Văn Be
Các Thẩm phán: Bà Dương Thúy Hằng;
Ông Phạm Văn Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2020/TLPT- DS ngày 04 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2020/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 235/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Lâm L, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 7, ấp TĐ, xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 4, ấp 4, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh là người đại diện ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 24-12-2019; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thu T (tên gọi khác: Trần Thị H), sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 7, ấp TĐ, xã TH, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – bà Trần Thị Thu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 23 tháng 12 năm 2019 của nguyên đơn - bà Trần Thị Lâm L, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Đỗ Thị M trình bày:

Ngày 25/10/2017 (AL), bà L có cho bà T vay số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp mỗi ngày 250.000 đồng, góp trong vòng 04 tháng.

Ngày 01/11/2017 (AL), bà L cho bà T vay số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp mỗi ngày là 500.000 đồng, góp trong vòng 57 ngày.

Cả 02 lần vay đều có viết giấy nợ do bà T viết và ký tên với tên Trần Thị H (tên gọi khác của bà T). Khi vay, bà T không thế chấp tài sản. Từ ngày vay cho đến nay, bà T có trả góp được tổng cộng là 28.500.000 đồng. Trong số tiền góp 28.500.000 đồng này có luôn khoản tiền vay khác của bà T vay của bà L 15.000.000 đồng (số tiền này đã góp xong). Tính đến nay, bà T còn nợ bà L số tiền vay gốc là 36.500.000 đồng. Bà L không nhớ chính xác lần trả góp cuối cùng bà T góp cho bà L vào ngày 25/11 nhưng không ghi rõ năm.

Nay, bà L yêu cầu bà T trả số tiền còn nợ là 36.500.000 đồng, yêu cầu tính tiền lãi theo mức lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ cuối cùng cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bà L rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện với số tiền vay gốc là 12.250.000 đồng.

Bị đơn – bà Trần Thị Thu T trình bày:

Bà thừa nhận có vay tiền của bà L nhiều lần, khi vay có viết giấy nợ do bà viết và ký tên, bà không thế chấp tài sản, có thỏa thuận trả tiền lãi nhưng không nhớ chính xác. Bà có trả góp cho bà L được tổng cộng số tiền 28.500.000 đồng, số tiền này bà góp trong nhiều tháng, lần góp cuối cùng là ngày 25/11 nhưng không ghi năm, nhưng nhớ khoảng năm 2017. Hiện tại, bà còn nợ lại bà L số tiền 36.500.000 đồng. Nay, bà L yêu cầu bà trả số tiền gốc 36.500.000 đồng và tiền lãi thì bà không đồng ý trả vì điều kiện kinh tế bà đang khó khăn. Bà chỉ đồng ý trả số tiền 30.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2020/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 144, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lâm L đối với bà Trần Thị Thu T (Trần Thị H) về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Trần Thị Thu T (Trần Thị H) có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Lâm L số tiền 44.810.800 (bốn mươi bốn triệu tám trăm mười nghìn tám trăm) đồng. Trong đó, tiền gốc là 36.500.000 (ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng, tiền lãi là 8.310.800 (tám triệu ba trăm mười nghìn tám trăm) đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lâm L đối với bà Trần Thị Thu T (Trần Thị H) về số tiền vay gốc là 12.250.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, quyền và nghĩa vụ thi

hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, bị đơn – bà Trần Thị Thu T có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bà T chỉ đồng ý trả cho bà L số tiền 30.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Thu T (Trần Thị H). Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Thu T đúng quy định của pháp luật, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Lâm L, bà Đỗ Thị M là nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Thu T thấy rằng:

Bà L khởi kiện cho rằng cho bà L có cho bà T vay tiền dưới hình thức trả tiền góp mỗi ngày, cụ thể: Ngày 25/10/2017 (AL), bà L có cho bà T vay số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp mỗi ngày 250.000 đồng, góp trong vòng 04 tháng và ngày 01/11/2017 (AL), bà L cho bà T vay số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp mỗi ngày là 500.000 đồng, góp trong vòng 57 ngày. Cả 02 lần vay đều có viết giấy nợ do bà T viết và ký tên với tên Trần Thị H (tên gọi khác của bà T). Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T cũng thừa nhận có vay tiền và có ký tên trong giấy vay tiền như bà L trình bày. Bà L và bà T đều thống nhất số tiền còn nợ là 36.500.000 đồng đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về lãi suất: Tại giấy viết tay có chữ ký của bà Trần Thị H thể hiện thời hạn trả góp đối với số tiền 25.000.000 đồng vay ngày 25/10/2017 (al) là 04 tháng và đối với số tiền 25.000.000 đồng vay ngày 01-10-2017 (al) là 57 ngày nhưng hết thời hạn này bà T vẫn không thực hiện do đó bà T có phải trách nhiệm do việc chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự nên cấp sơ thẩm buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà L số tiền lãi 8.310.000 đồng theo mức

lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp. Nay bà T kháng cáo xin giảm tiền lãi và tiền gốc chỉ đồng ý trả cho bà L số tiền 30.000.000 đồng vì lý do điều kiện kinh tế khó khăn. Tuy nhiên, nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu của bị đơn.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lâm L là có cơ sở. Bà T kháng cáo cũng không đưa ra được tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do Tòa án không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định tại Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Thu T (tên gọi khác Trần Thị H); Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lâm L đối với bà Trần Thị Thu T (Trần Thị H) về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Trần Thị Thu T (Trần Thị H) có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Lâm L số tiền 44.810.800 (bốn mươi bốn triệu tám trăm mười nghìn tám trăm) đồng. Trong đó, tiền gốc là 36.500.000 (ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng, tiền lãi là 8.310.800 (tám triệu ba trăm mười nghìn tám trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lâm L đối với bà Trần Thị Thu T (Trần Thị H) về số tiền vay gốc là 12.250.000 đồng.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu T (Trần Thị H) phải chịu 2.240.500 (hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Lâm L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà L số tiền 1.724.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà L đã nộp theo biên lai thu số 0000223 ngày 30-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Thu T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001006 ngày 11-8-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh; bà T nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Be